

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định các dự án
công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6140/STC-TĐ ngày 08/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức; các Thành viên Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized initial 'M' followed by a series of loops and a horizontal stroke at the end.

Mai Xuân Liêm

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng thẩm định các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (*sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định*) sử dụng nguồn vốn đầu tư công và kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công, công nghệ thông tin và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Thành viên Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định trong quá trình tổ chức thẩm định các dự án trên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Thành viên Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực.

2. Tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với các nội dung trong hồ sơ dự án công nghệ thông tin (Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) cần thẩm định theo nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này; có phiếu biểu quyết thông qua báo cáo kết quả thẩm định (theo mẫu) gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định để tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định theo quy định.

Yêu cầu ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định phải cụ thể, đầy đủ các nội dung được phân công thẩm định; phải nêu rõ đồng ý hay không đồng ý, phù hợp hay không phù hợp. Trường hợp không có ý kiến thẩm định về một nội dung nào đó theo phân công thì phải nêu rõ lý do, nếu chưa đủ thông tin để có ý kiến thẩm định thì phải chủ động phối hợp, trao đổi hoặc có văn bản gửi chủ đầu tư đề nghị bổ sung, giải trình, làm rõ. Trường hợp không có ý kiến thẩm định hoặc không có văn bản tham gia ý kiến thẩm định gửi Tổ giúp việc đúng thời hạn thì coi như đồng ý về nội dung hồ sơ dự án do chủ đầu tư đề nghị thẩm định, đồng thời Thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu hoàn toàn

trách nhiệm trước Hội đồng thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật đối với những nội dung được phân công thẩm định trong Quy chế này.

3. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo thời gian, chất lượng công tác thẩm định, Tổ giúp việc tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổ chức hội nghị thẩm định dự án. Phiên họp của Hội đồng thẩm định chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Nội dung hội nghị của Hội đồng thẩm định phải được lập thành Biên bản, gồm những nội dung cơ bản sau: thành phần dự hội nghị; nội dung hội nghị, ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định; kết quả biểu quyết của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định hồ sơ dự án, ý kiến bảo lưu của Thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có), kiến nghị của Hội đồng thẩm định; họ tên, chữ ký của các Thành viên Hội đồng thẩm định tham dự họp.

4. Kết luận các nội dung thẩm định được thông qua khi có quá nửa tổng số Thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý (bao gồm cả bằng hình thức biểu quyết tại phiên họp và gửi phiếu ghi ý kiến). Trường hợp số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

5. Kết luận cuối cùng thông qua báo cáo thẩm định phải được tối thiểu 2/3 số Thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết đồng ý với các nội dung của hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình (bao gồm cả số Thành viên có mặt tại phiên họp và số Thành viên biểu quyết bằng văn bản); kết quả thẩm định phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, kèm theo ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định.

6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Thành viên Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thẩm định và các hoạt động thẩm định theo nhiệm vụ được giao.

7. Cơ quan, đơn vị có Thành viên tham gia Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc có trách nhiệm tạo điều kiện và bố trí, phân công công việc hợp lý để các Thành viên hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyền hạn của Hội đồng thẩm định

1. Xem xét, quyết định các vấn đề về nội dung thẩm định và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thẩm định dự án.

2. Yêu cầu đơn vị lập dự án và cơ quan có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ nhiệm vụ thẩm định; khi cần thiết có thể yêu cầu giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tài liệu đáp ứng các yêu cầu thẩm định.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động của Hội đồng thẩm định.

2. Quyết định bổ sung Thành viên Hội đồng thẩm định (nếu cần thiết), thành lập Tổ giúp việc đối với từng dự án cụ thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Xem xét, quyết định các vấn đề liên quan trong quá trình thẩm định và sau khi Hội đồng thẩm định có ý kiến, biểu quyết nhất trí; quyết định tổ chức các hội nghị thẩm định dự án; chủ trì các hội nghị thẩm định; phân công nhiệm vụ khác cho Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thẩm định (ngoài các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này).

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định triệu tập và chủ trì các hội nghị thẩm định.

5. Ký văn bản gửi các Thành viên Hội đồng thẩm định và các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết) để tham gia ý kiến về nội dung hồ sơ dự án.

6. Có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định (tính đầy đủ về thành phần hồ sơ, thành phần nội dung trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật);
- Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư dự án hoặc nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);
- Sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công (đối với các dự án thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công); sự phù hợp giữa tổng mức đầu tư của dự án gắn với nguồn kinh phí chi thường xuyên, khả năng cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên (đối với các dự án thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án;
- Tác động lan tỏa của dự án đến sự phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng lãnh thổ và các địa phương; đến tạo thêm nguồn thu ngân sách, việc làm, thu nhập và đời sống người dân; các tác động đến môi trường và phát triển bền vững.
- Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có).

7. Ký Báo cáo kết quả thẩm định dự án.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng thẩm định; theo dõi, thực hiện và báo cáo kết quả các nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, đánh giá các báo cáo chuyên môn và các hoạt động khác của Hội đồng thẩm định.

3. Được thay mặt Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định các vấn đề liên quan trong quá trình tổ chức thẩm định trước khi trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, thông qua Báo cáo thẩm định.

4. Triệu tập hội nghị các Thành viên Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc trong trường hợp cần thiết để thống nhất các nội dung thẩm định.

5. Có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;
- Các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;
- Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
- Tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;
- Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
- Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư;
- Tổng mức đầu tư, phương pháp xác định tổng mức đầu tư, giá trị tổng mức đầu tư;
- Đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án; chi phí liên quan trong quá trình thực hiện;
- Tổ chức quản lý dự án, bao gồm xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;
- Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có);
- Số bước thiết kế của dự án, phương pháp, cơ sở và cách xác định chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư dự án;
- Thiết kế, giải pháp kỹ thuật của dự án; sự phù hợp của các trang thiết bị, cấu hình của thiết bị được lựa chọn;
- Đơn giá, định mức xây dựng phần mềm, trang thiết bị.

6. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm của các Thành viên Hội đồng thẩm định

1. Có ý kiến về những vấn đề chung của hồ sơ dự án và các nội dung thẩm định theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, cụ thể:

1.1. Thành viên Hội đồng thẩm định thuộc Trường Đại học Hồng Đức có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý;
- Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
- Thiết kế, giải pháp kỹ thuật của dự án; sự phù hợp của các trang thiết bị, cấu hình của thiết bị được lựa chọn;
- Đơn giá, định mức xây dựng phần mềm, trang thiết bị.

1.2. Thành viên Hội đồng thẩm định thuộc chủ đầu tư có ý kiến thẩm định về các nội dung:

- Sự cần thiết đầu tư;
- Mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;
- Các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;
- Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
- Tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;
- Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
- Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư;
- Tổng mức đầu tư (phương pháp xác định tổng mức đầu tư, giá trị tổng mức đầu tư), cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động vốn;
- Đánh giá các chi phí vận hành, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa lớn trong quá trình khai thác dự án; chi phí liên quan trong quá trình thực hiện;
- Tổ chức quản lý dự án, bao gồm xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;
- Tính chính xác, đúng đắn, tính pháp lý về cơ sở pháp lý xác định các khoản mục chi phí được xác định theo giá trị trường: Chứng thư thẩm định giá; báo giá của các nhà cung cấp; giá trúng thầu đối với danh mục thiết bị, dịch vụ tương tự của các đơn vị trước đó (nếu có) theo quy định.

1.3. Các thành viên khác được bổ sung (nếu có):

Xem xét, có ý kiến thẩm định về các nội dung của hồ sơ dự án đầu tư theo các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, đơn vị mình phụ trách, về những vấn đề chung của hồ sơ và các nội dung thẩm định theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao (nếu có).

3. Huy động bộ máy của Cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Tham dự đầy đủ các hội nghị thẩm định dự án (nếu có); trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung thẩm định và biểu quyết các kết luận của Hội đồng thẩm định. Trường hợp không thể tham dự hội nghị thẩm định dự án, Thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản và ủy quyền người đại diện có thẩm quyền tham dự hội nghị thẩm định dự án; người được ủy quyền phải hiểu biết tổng thể về nội dung của dự án và quản lý các lĩnh vực chuyên môn liên quan đến dự án. Thành viên Hội đồng thẩm định có quyền bảo lưu ý kiến thẩm định của mình; trong mọi trường hợp, Thành viên Hội đồng thẩm định phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình (kể cả đã ủy quyền cho người đại diện).

5. Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn của cơ quan mình đại diện theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Điều 7. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định

Sở Tài chính là Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định, có trách nhiệm:

1. Huy động bộ máy của đơn vị giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức công việc thẩm định và các hoạt động của Hội đồng thẩm định.

2. Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ; gửi hồ sơ dự án đến các Thành viên Hội đồng thẩm định và cơ quan chuyên môn thẩm định thiết kế dự án (Sở Khoa học và Công nghệ) và các đơn vị có liên quan.

3. Lưu trữ các hồ sơ thẩm định dự án theo quy định; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc

1. Thành viên Tổ giúp việc chịu sự phân công, điều động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thẩm định để thực hiện các nhiệm vụ thẩm định dự án nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác thẩm định. Trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ giúp việc báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định triệu tập hội nghị các Thành viên Tổ giúp việc để tham gia ý kiến về các nội dung dự thảo báo cáo thẩm định trước khi trình Hội đồng thẩm định theo quy định.

2. Thành viên Tổ giúp việc thuộc các cơ quan, đơn vị, chuẩn bị các nội dung phải thẩm định theo quy định đại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế này, báo cáo Thành viên Hội đồng thẩm định thuộc cơ quan, đơn vị mình có ý kiến thẩm định chính thức bằng văn bản.

3. Tổ trưởng Tổ giúp việc và Thành viên Tổ giúp việc thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ, tổng hợp ý kiến thẩm định của các Thành viên Hội đồng thẩm định và ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan (nếu có), báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định những vấn đề cần xử lý trong quá trình thẩm định, soạn thảo các văn bản của Hội đồng thẩm định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định, làm cơ sở báo cáo kết quả thẩm định với Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao (nếu có).

Điều 9. Quy trình thực hiện thẩm định

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ dự án theo quy định. Trường hợp đảm bảo tính hợp lệ, Tổ giúp việc thuộc Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký văn bản gửi hồ sơ dự án đến các Thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến tham gia thẩm định; đồng thời, đề nghị các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến vào hồ sơ dự án (nếu cần thiết).

2. Hội đồng thẩm định tổ chức đoàn đi kiểm tra thực tế để phục vụ cho công tác thẩm định (nếu cần thiết), việc kiểm tra thực tế phải được sự thống nhất của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

3. Khi nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến về nội dung dự án, các Thành viên Hội đồng thẩm định phải có ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản theo đúng nội dung quy định tại các Điều 4, 5, 6 trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến góp ý bằng văn bản thì xem như Thành viên Hội đồng thẩm định hoàn toàn đồng ý với các nội dung trong hồ sơ dự án.

4. Tổ giúp việc thuộc Sở Tài chính cập nhật, báo cáo thường xuyên Chủ tịch Hội đồng thẩm định về tình hình và kết quả thực hiện công tác thẩm định của Hội đồng thẩm định; tổng hợp ý kiến tham gia của các Thành viên Hội đồng thẩm định, soạn thảo báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

5. Trong quá trình thẩm định nếu thấy cần thiết tổ chức hội nghị thẩm định dự án, Tổ trưởng Tổ giúp việc xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét quyết định và gửi giấy mời tham dự hội nghị cùng các tài liệu liên quan đến Thành viên Hội đồng thẩm định để tổ chức hội nghị thẩm định.

6. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung trong hồ sơ dự án không phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Công nghệ thông tin và các quy định của pháp luật có liên quan, trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng thẩm định thay mặt Hội đồng thẩm định có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan trình thẩm định bổ sung hồ sơ hoặc hoàn chỉnh nội dung hồ sơ dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thời gian thẩm định

Thời gian thẩm định dự án kể từ ngày Hội đồng thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định của pháp luật; trong đó:

1. Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày làm việc.
2. Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc.

Trong quá trình giao thẩm định, tùy theo tính chất của từng dự án, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ giao hạn thời gian cụ thể để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định sử dụng từ lệ phí thẩm định dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thẩm định dự án của Hội đồng thẩm định được lưu trữ tại Sở Tài chính.
2. Các Thành viên Hội đồng thẩm định và cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo mật các thông tin về hồ sơ, tài liệu thẩm định, nội dung thẩm định và hoạt động của Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật./.